

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày 04 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tổng Duy Toán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thịnh.

2. Ông Phạm Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 04/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 30/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 20/6/2024 đối với bị cáo: Nguyễn Thị H, sinh ngày 04/10/1978, tại xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu X, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Nguyễn Quốc H, năm sinh 1952 và bà Vũ Thị L, năm sinh 1958; có chồng anh Nguyễn Văn T, năm sinh 1977 và có 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án: Chưa; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 07/7/2023, bị cáo bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lào Cai quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền, mức phạt 4.000.000 (bốn triệu) đồng về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của pháp luật, cùng ngày 07/7/2023 bị cáo đã thi hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính; ngày bị tạm giữ: Không, ngày bị tạm giam: Không; ngày được cho tại ngoại: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 10/2023, do không có việc làm nên Nguyễn Thị H liên lạc qua mạng Wechat với người phụ nữ tên T quê ở Nam Định, sinh sống tại Cảnh Mã, Trung Quốc quen biết từ trước để hỏi tìm việc làm ở Trung Quốc, T giới thiệu, đồng thời gửi nick Wechat của ông chủ, tên thường gọi là "Seo K" để H tự

liên hệ. Sau đó, H và "Seo K" trao đổi thỏa thuận công việc là trồng rau với mức lương 3.000 NDT (CNY)/01 tháng, nuôi ăn ở, H thỏa thuận với "Seo K" bố trí người đón và đưa sang Trung Quốc, "Seo K" đồng ý. Khoảng ngày 20/10/2023, "Seo K" gọi điện qua mạng Wechat thông báo đã bố trí được người đón sang Trung Quốc với giá tiền công là 8.000 NDT, H đồng ý và bảo "Seo K" ứng trả tiền công đón trước, H sang làm trả dần, "Seo K" đồng ý. Sau đó khoảng 2 đến 3 ngày, thấy có nick Wechat lạ kết bạn, do biết là người của "Seo K" nên H đồng ý. Người này gọi Wechat cho H hỏi hôm nào đi được, H hẹn ngày 28/10/2023 sẽ đi, người này hướng dẫn H bắt xe đi lên Hà Giang. Sáng ngày 28/10/2023, H bắt xe khách xuống bến xe Mỹ Đình, sau đó tiếp tục bắt xe đi lên Hà Giang. Trước khi đi, H và người này đã thỏa thuận, khi nào đến Hà Giang có người vẫy xe nói "tôi đây" thì chính là người đến đón. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H thấy có 01 nam thanh niên vẫy xe và nói "tôi đây", biết là người đến đón nên H xuống xe và gọi Wechat xem có phải người gọi từ mấy hôm trước không, xác định đúng người này nên H đã lên xe mô tô, người này chở H đi theo hướng Xín Mần, Hà Giang khoảng 04 tiếng, khi đi hết đường bê tông thì để xe mô tô ở vệ đường rồi tiếp tục đi bộ đường đồi khoảng 30 phút đến một con suối, do suối nước to nên 02 người ngồi chờ. Khoảng 02 tiếng sau nước rút, người này cõng H lội qua suối rồi tiếp tục đi ngược lên đồi đến hàng rào thép gai bị đổ (*Sau này khi được đi xác định hiện trường H biết vị trí này thuộc khu vực biên giới thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai*). Khi đi qua hàng rào thép gai khoảng 30 phút thì người này dừng lại gọi điện thoại cho ai đó nói là đã đưa người đến Trung Quốc và đề nghị được chuyển tiền. Sau đó, người này bảo H đưa điện thoại, xóa hết cuộc trò chuyện, hủy kết bạn rồi trả điện thoại và hướng dẫn H đi tiếp đến đoạn đường bê tông sẽ có người đón. Sau đó, người này đi về, còn H tiếp tục đi bộ khoảng 30 phút nữa thì thấy đường bê tông và 01 xe ô tô màu trắng đứng chờ sẵn, trên xe có một người đàn ông, biết là xe đón mình nên H lên xe đi tiếp khoảng 08 giờ nữa thì đến trang trại trồng rau của "Seo K" tại Mông Tinh, Cảnh Mã, Vân Nam, Trung Quốc. H làm tại trang trại của "Seo K", đến ngày 31/01/2024 thì bị Công an Trung Quốc phát hiện bắt giữ. Đến ngày 29/3/2024, H được Công an Trung Quốc trao trả về Việt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai. Đoàn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai đã tạm giữ của Nguyễn Thị H 01 điện thoại màn hình cảm ứng, màu tím, loại gập, nhãn hiệu OPPO, trong máy lắp 02 sim (01 sim Viettel, 01 sim Trung Quốc).

Quá trình điều tra xác định, trước đó khoảng tháng 4/2023, Nguyễn Thị H có hành vi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua khu vực biên giới tỉnh Lai Châu, đến ngày 26/4/2023 bị Công an Trung Quốc phát hiện bắt giữ. Ngày 07/7/2023, H được trao trả về Việt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai. Cùng ngày, H bị Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của pháp luật” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ với mức phạt 04 triệu đồng.

Ngày 02/4/2024, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai đã tiến hành xác định hiện trường vụ việc. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, ngày 04/4/2024, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai ra Quyết định khởi tố vụ

án hình sự về tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh” theo quy định tại Điều 347 Bộ luật Hình sự và chuyển vụ án đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai để điều tra theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai Quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh” theo Điều 347 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai (được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự) giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng Điều 347, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Bộ luật Hình sự. Đề nghị phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị H từ 05 triệu đến 10 triệu đồng về tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh”.

* Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 01 điện thoại màn hình cảm ứng, màu tím, loại gấp, nhãn hiệu OPPO, trong máy lắp 02 sim (01 Sim Viettel, 01 Sim Trung Quốc) để sung quỹ Nhà nước.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của Quốc hội để tuyên án phí đối với bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân: tỉnh Lào Cai và huyện Si Ma Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt chính: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được việc từ Việt Nam ra nước ngoài mà không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật, bị cáo đã lén lút, trốn tránh sự kiểm soát của Công an cửa khẩu nên ngày 28/10/2023, bị cáo đã có hành vi xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Trung Quốc qua khu vực biên giới thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai, đến ngày 31/01/2024, bị cáo bị Công an Trung Quốc phát hiện bắt giữ và trao trả về Việt Nam; trước đó, ngày 07/7//2023, bị cáo đã bị Đoàn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai ra Quyết định

xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền, mức phạt 4.000.000 đồng về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của pháp luật”. Do chưa được xóa tiền sự nên lần xuất cảnh trái phép này của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh” theo quy định tại Điều 347 Bộ luật Hình sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh”, tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai đề nghị xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh” theo Điều 347 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất cảnh của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, gây ảnh hưởng và dư luận xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương và tình hình an ninh biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Nên cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và áp dụng một hình phạt chính tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

Qua xem xét đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tạo điều kiện cho cơ quan an ninh điều tra sớm kết thúc vụ án; lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo trình độ văn hóa 4/12 dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế, xác nhận của chính quyền địa phương cho thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, bị cáo có một tiền sự nhưng đây là dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội này, trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt chủ chương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có khả năng về tài chính và có điều kiện kinh tế - thu nhập ổn định là 7.000.000 đồng/tháng. Nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cần áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt chính là phạt tiền - tước đi một khoản tiền nhất định của bị cáo để nộp vào ngân sách của Nhà nước, thông qua đó giáo dục, cải tạo, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời thực hiện phòng ngừa, giáo dục chung, việc cho bị cáo được phạt tiền không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát. Đồng thời, hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo ngay tại phiên tòa.

[3] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định và thu giữ được 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại gập, màu tím, màn hình cảm ứng, IMEI1 864965062828115, IMEI2: 864965062828107, trong máy lắp 02 thẻ sim: 01 Sim Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000319615497, số thuê bao 0398768658; 01 Sim nhà mạng Trung Quốc, trên sim có dãy số: 8986012180220994286L, số thuê bao 16687533192 là tài sản của bị cáo. Bị cáo đã dùng điện thoại để liên lạc với nhau trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Hiện tại vật chứng này đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai bảo quản, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2024. Xét thấy, vật chứng này do bị cáo đã sử dụng làm

phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với những người tổ chức cho bị cáo xuất cảnh trái phép gồm: ông chủ người Trung Quốc tên "Seo K" là người chỉ đạo việc đưa bị cáo xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc; người lái xe mô tô chở bị cáo bên Việt Nam và đưa bị cáo qua biên giới và người lái xe ô tô chở bị cáo vào nội địa Trung Quốc. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này ở đâu, không nhớ biển số xe; các cuộc gọi và nick Wechat đã bị xóa, bị cáo không còn nhớ, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai không chứng minh làm rõ được, nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với người phụ nữ tên T đã giới thiệu và gửi nick Wechat của người đàn ông tên "Seo K" cho bị cáo, bị cáo không biết nhân thân lai lịch cụ thể của T, hiện T đang ở đâu, làm gì, có liên quan như thế nào đến người đàn ông tên "Seo K", Cơ quan điều tra không làm rõ được, nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với chị Lương Thị T và chị Lò Thị X là những người có hành vi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc được trao trả về Việt Nam cùng với bị cáo ngày 29/3/2024. Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lào Cai đã tiến hành xác minh làm rõ, các đối tượng này đều chưa có tiền án, tiền sự. Cùng ngày, Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lào Cai đã xử phạt hành chính đối với chị Lương Thị T và chị Lò Thị X mỗi người 4.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật, nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 347, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh”.

2. Về mức hình phạt - Hình phạt chính: Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Việc xử lý vật chứng tuyên: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại gấp, màu tím, màn hình cảm ứng, IMEI1 864965062828115, IMEI2: 864965062828107, trong máy lắp 02 thẻ sim: 01 Sim Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000319615497, số thuê bao 0398768658; 01

Sim nhà mạng Trung Quốc, trên sim có dãy số: 8986012180220994286L, số thuê bao 16687533192 là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị H.

4. Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị H ngay tại phiên tòa.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Si Ma Cai;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Bộ phận HSNV thuộc CA huyện Si Ma Cai;
(Khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật)
- CQTHAHS Công an huyện Si Ma Cai;
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Tổng Duy Toán